

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ MỸ THO
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 72/2022/DS-ST
Ngày 11 tháng 7 năm 2022
V/v tranh chấp “Hợp đồng vay
tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MỸ THO**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Tiên.

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Tất Ái,

2. Bà Lê Thị Bé Bảy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Kiều - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho tham gia phiên tòa:
Bà Dương Thị Châu – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số 267/2021/TLST-DS ngày 24 tháng 12 năm 2021 về tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 84/2022/QĐXXST-DS ngày 10 tháng 6 năm 2022 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Bà **Võ Thị Mỹ V**, sinh năm 1959;

Trú tại: Số X đường K, phường Z, thành phố Mỹ Tho, tỉnh tiền Giang.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Đỗ Nam H, sinh năm 1997. Theo giấy ủy quyền ngày 27/5/2021.

Địa chỉ: Số A đường L, Phường B, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

*** Bị đơn :**

- Bà Nguyễn Thị Ngọc A, sinh năm 1957;

- Ông Nguyễn Thái T, sinh năm 1966;

Cùng trú tại: Số C đường N, Phường C, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

*** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:** Bà Võ Thị L, sinh năm 1969.

Nơi cư trú: Số G ấp Bình T, xã T, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

(Có mặt đại diện nguyên đơn, bị đơn bà A; vắng mặt ông T, bà L)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nguyên đơn trình bày:

Năm 2010, bà V có cho bà A và ông T vay số tiền 60.000.000 đồng, thời hạn vay 06 tháng, lãi suất 1,5%/tháng.

Bên vay có thể chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất để đảm bảo thực hiện nghĩa vụ vay, hợp đồng thế chấp thực hiện tại Văn phòng Công chứng C vào ngày 20/12/2010 (hiện bà V đang giữ bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH00178).

Từ ngày vay, bên vay không thực hiện nghĩa vụ trả tiền lãi, không hoàn trả tiền vốn. Do chỗ tình nghĩa với nhau không kiện tụng gì, cho đến năm 2015 bà V yêu cầu giải quyết UBND phường 3 tổ chức phiên hòa giải, bên vay xin trả góp mỗi tháng là 300.000 đồng bà không đồng ý. Không thể tiếp tục kéo dài nên bà khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Nguyễn Thị Ngọc A và ông Nguyễn Thái T có nghĩa vụ hoàn trả cho bà số tiền 60.000.000 đồng và lãi suất theo Ngân hàng. Bà tự nguyện giao trả bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bên vay tại thời điểm nhận đủ tiền gốc và lãi suất theo Ngân hàng tính từ thời điểm hòa giải tháng 6/2015. Bà V yêu cầu trả một lần khi án có hiệu lực pháp luật.

* Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Võ Thị Mỹ V là anh Nguyễn Đỗ Nam H trình bày tại phiên hòa giải ngày 08/6/2022: bà V thay đổi yêu cầu khởi kiện là chỉ yêu cầu bà A và ông T trả số tiền vốn là 60.000.000 đồng, không yêu cầu tiền lãi. Yêu cầu bà A và ông T phải trả một lần, bà V sẽ trả lại bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà A và ông T. Bà V chỉ đồng ý cho bà A và ông T trả dần liên tục mỗi tháng 5.000.000 đồng cho đến khi hết số nợ.

* Bị đơn bà Nguyễn Thị Ngọc A trình bày: Vào năm 2010 bà có vay của bà V số tiền 60.000.000 đồng, lãi suất 5%/tháng, bà có trả được 22 tháng tiền lãi, số tiền là 66.000.000 đồng, bà trả lãi cho bà V vài tháng đầu (3 triệu đồng/tháng, những tháng sau là đưa cho em dâu của bà là Võ Thị L cho tới khi ngưng không có khả năng trả. Tại phiên hòa giải bà A trình bày, có vay của bà V số tiền 60.000.000 đồng có thể chấp chủ quyền đất do bà và em bà là Nguyễn Thái T đứng tên, hợp đồng thế chấp có công chứng tại Văn phòng Công chứng C. Việc vay số tiền 60.000.000 đồng chỉ một mình bà sử dụng và một mình bà trả lãi, em bà là Nguyễn Thái T không có sử dụng số tiền vay. Nay bà xin bà V cho bà trả dần mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi hết số tiền 60.000.000 đồng. Yêu cầu bà V trả lại bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Ông Nguyễn Thái T trình bày: Ông không có sử dụng số tiền bà A vay của bà V. Ông có biết bà A vay của bà V 60.000.000 đồng, lãi 5%/tháng, bà A đã trả được 66.000.000 đồng. Ông không có ra Văn phòng Công chứng C ký tên vào hợp đồng thế chấp, chữ ký và chữ viết trong hợp đồng không phải của ông. Còn số tiền bà V trình bày khi hòa giải ở phường 3 nói ông mượn riêng 60.000.000 đồng không có trong hợp đồng là không có, ông hoàn toàn không có vay tiền của bà V. Ông không đồng ý chịu trách nhiệm gì về khoản vay đối với bà V vì ông không sử dụng số tiền này và không ký tên vào hợp đồng thế chấp. Nay ông cũng xin bà V cho bà A trả dần mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi trả hết số tiền vốn. Việc vay này ông có năn nỉ bà V cho

bà A trả dần từ năm 2015 nhưng bà V không chịu để kéo dài đến nay làm phát sinh tiền lãi.

* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Võ Thị L trình bày: Việc vay mượn giữa bà V và bà A vào năm 2010 do bà giới thiệu. Bà chở bà A đến nhà bà V ký tên vào hợp đồng đồng thể chấp được làm sẵn và bà A nhận tiền từ bà V, còn ông T không ký tên vào hợp đồng. Bà có nhận tiền của bà A tiền lãi 3.000.000 đồng, tổng cộng 20 tháng rồi có giao cho bà V mỗi tháng. Bà V có đến nhà bà A nhận tiền lãi 2 tháng.

Tại phiên tòa, đại diện của bà V không đồng ý cho bà A và ông T trả dần mà phải trả một lần hết số tiền vốn 60.000.000 đồng, bà V sẽ trả lại bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Bị đơn bà A xin trả dần mỗi tháng 1.000.000 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho phát biểu tại phiên tòa về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Những người tham gia tố tụng là nguyên đơn và bị đơn bà A đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ, còn bị đơn ông T và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Liên không thực hiện đúng quyền nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 72, 73 Bộ luật tố tụng dân sự .

Về nội dung vụ án: Nguyên đơn yêu cầu bà A và ông T có trách nhiệm liên đới trả số tiền 60.000.000 đồng. Bị đơn ông T không thừa nhận có ký hợp đồng thể chấp quyền sử dụng đất, nhưng ông không yêu cầu giám định chữ ký và chữ viết của ông trong hợp đồng thể chấp và cũng không có chứng cứ nào chứng minh. Như vậy có căn cứ xác định hai bên xác lập giao dịch vay tài sản. Bên bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên cần buộc bị đơn phải trả nợ cho nguyên đơn. Căn cứ Điều 26, Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 466, 468 Bộ luật dân sự đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc bị đơn là bà A và ông T có trách nhiệm liên đới trả nợ cho bà V. Ghi nhận bà V không yêu cầu tiền lãi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Nguyên đơn bà Võ Thị Mỹ V khởi kiện yêu cầu bị đơn là bà Nguyễn Thị Ngọc A, ông Nguyễn Thái T trả vốn số tiền vay là 60.000.000 đồng, bà V sẽ trả lại bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông T và bà A. Căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự đề xác định tranh chấp hợp đồng vay tài sản và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho.

[1.2] Bị đơn ông Nguyễn Thái T và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Võ Thị L đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo đúng quy định tại các Điều 174, 177 Bộ luật tố tụng dân sự nhưng ông T vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông T và bà Liên.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[2.1.1] Nguyên đơn bà Võ Thị Mỹ V yêu cầu bà Nguyễn Thị Ngọc A và ông Nguyễn Thái T cùng liên đới trả số tiền nợ gốc là 60.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

[2.1.2] Theo bà V trình bày vào ngày 20/12/2010 bà có cho bà A và ông T vay số tiền 60.000.000 đồng. Hai bên có ký hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất được công chứng tại Văn phòng Công chứng C. Theo hợp đồng thế chấp này, tại Điều 1 nghĩa vụ được bảo đảm là khoản vay 60.000.000 đồng, thời hạn vay 06 tháng, lãi suất 1,5%/tháng. Tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ cấp GCN CH 00178 do UBND thành phố Mỹ Tho cấp ngày 28/9/2010 cấp cho ông Nguyễn Thái T và bà Nguyễn Thị Ngọc A. Bản chính giấy đất này bà V đang giữ. Bà V yêu cầu bà A và ông T trả lại số tiền vay là 60.000.000 đồng, không yêu cầu tiền lãi, bà V sẽ trả lại bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà A và ông T.

[2.1.3] Ông T thì trình bày tại bản tự khai là ông không có ký tên vào hợp đồng thế chấp, nhưng ông không yêu cầu Tòa án trưng cầu giám định chữ ký và chữ viết của ông trong hợp đồng, ông yêu cầu Tòa án triệu tập bà V để đối chất, bà V có mặt nhưng ông lại không có mặt tại phiên đối chất, cũng như vắng mặt tại phiên tòa. Như vậy, các bên không tranh chấp gì đối với hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất có số công chứng 515, quyền số 3/TP/CC-SCC/HĐGD ngày 20/12/2010 tại Văn phòng Công chứng C mà bà V chỉ yêu cầu bà A và ông T trả số tiền vay.

[2.1.4] Về tiền lãi: Bà A xác nhận có vay và còn nợ bà V là 60.000.000 đồng, xin trả dần mỗi tháng 1.000.000 đồng. Về tiền lãi, tuy hai bên không thống nhất về lãi suất, bà A không có chứng cứ gì chứng minh tiền lãi đã trả. Cả bà V và bà A đều không yêu cầu gì đối với tiền lãi nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[2.1.5] Về trách nhiệm trả nợ: Bà V yêu cầu ông A và bà T cùng có trách nhiệm trả hết số tiền 60.000.000 đồng. Còn ông T không đồng ý trả vì ông không sử dụng số tiền 60.000.000 đồng. Bà A khẳng định chỉ một mình bà sử dụng số tiền vay của bà A nên bà sẽ có trách nhiệm trả, vì giấy tờ đất do bà và ông T đứng tên nên cả hai phải cùng ký tên vào hợp đồng thế chấp. Xét thấy, khi giao tiền bà V không làm biên nhận giao tiền cho bà A và ông T cùng nhận. Bà V không có chứng cứ gì chứng minh có giao tiền cho ông T và bà A nên không có căn cứ buộc ông T cùng với bà A trả cho bà V mà chỉ buộc bà A phải trả cho bà V 60.000.000 đồng.

[2.1.6] Về thời gian trả nợ: Tại phiên tòa, bà V không đồng ý cho bà A, ông T trả dần liên tục mỗi tháng là 5.000.000 đồng cho đến khi hết số nợ là 60.000.000 đồng mà yêu cầu phải trả một lần. Còn bà A xin trả dần mỗi tháng 1.000.000 đồng. Ông T cũng có ý kiến xin bà V cho bà A trả mỗi tháng 1.000.000 đồng. Bà V không đồng ý cho trả dần nên căn cứ vào Điều 466 Bộ luật dân sự 2015 buộc bà A phải có nghĩa vụ trả đầy đủ, đúng thời hạn cho bà V.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo qui định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí là 3.000.000 đồng và nguyên đơn được trả lại tiền tạm ứng án phí đã đóng. Tuy nhiên, bị đơn là bà A thuộc trường hợp người cao tuổi nên được miễn án phí theo quy định tại Điều 12 Nghị quyết 326.

[4] Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với một phần nhận định của Hội đồng xét xử nên được xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ Điều 466 Bộ luật dân sự 2015;
- Căn cứ vào Điều 12, Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị Mỹ V.

1.1 - Buộc Nguyễn Thị Ngọc A phải trả cho bà Võ Thị Mỹ V số tiền **60.000.000** đồng (Bằng chữ: Sáu mươi triệu đồng).

1.2 - Bà Võ Thị Mỹ V trả lại bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ cấp GCN CH 00178 do UBND thành phố Mỹ Tho cấp ngày 28/9/2010 cấp cho ông Nguyễn Thái T và bà Nguyễn Thị Ngọc A.

1.3 - Việc trả tiền và trả bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thực hiện cùng một lúc khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nếu người phải thi hành án chậm thực hiện theo nội dung quyết định này thì phải chịu tiền lãi phát sinh theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Nguyễn Thị Ngọc A được miễn án phí.

- Trả lại cho bà Võ Thị Mỹ V số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.500.000 đồng theo biên lai số 0004564 ngày 24/12/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Mỹ Tho.

3. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử lại theo trình tự phúc thẩm. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND Tp. Mỹ Tho,
- Các đương sự,
Lưu hồ sơ (07b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Mỹ Tiên

CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Mỹ Tiên

